

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Kim O; chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-3-2023, đến ngày 20-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Công N, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị D; có vợ là Sò Suy S và có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-3-2023, đến ngày 20-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn C, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-3-2023, đến ngày 20-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Bùi Quách V, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Quách Thị N; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-3-2023, đến ngày 20-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn M, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1996 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Hồ Thị H và có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-3-2023, đến ngày 20-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 15-3-2023, các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M và Bùi Quách V đến nhà thờ họ Nguyễn ở thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi. Trong khi nói chuyện, các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại gian bếp của nhà thờ. Hình thức chơi xóc đĩa là dùng 01 bát sứ úp lên 04 quân vị hình tròn trên 01 đĩa sứ; người chơi đặt theo cửa chẵn hoặc lẻ; sau khi xóc quân vị và người chơi đã đặt cửa thì người xóc cái mở bát, nếu có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì người đặt cửa chẵn sẽ thắng, nếu có 03 quân vị cùng màu thì người đặt cửa lẻ sẽ thắng; người thắng được tiền của người xóc cái tương ứng với số tiền đặt cửa. Các bị cáo thỏa thuận đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất. Bị cáo N lấy kéo cắt quân vị từ lá bài tú lơ khơ, lấy bát và đĩa sứ trong bếp để làm dụng cụ chơi xóc đĩa. Bị cáo T xóc cái. Quá trình đánh bạc không có người cảnh giới, thu hồ.

Tham gia đánh bạc, bị cáo T có 6.500.000 đồng, bị cáo N có 3.000.000 đồng, bị cáo Cường có 5.500.000 đồng, bị cáo V có 4.500.000 đồng, bị cáo M có 3.000.000 đồng; các bị cáo dùng hết số tiền này để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện An Lão bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 22.500.000 đồng, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo cắt giấy và chiếc chiếu các bị cáo ngồi để đánh bạc.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKS ngày 23-5-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát luận tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền tại

gian bếp của nhà thờ họ Nguyễn ở thôn K, xã M, huyện A vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 15-3-2023 bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 22.500.000 đồng và một số dụng cụ mà các bị cáo dùng đánh bạc. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Đánh bạc. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; bị cáo T là người xóc cái, bị cáo N là người chuẩn bị công cụ đánh bạc nên có vai trò cao hơn; ngoài ra, số tiền dùng đánh bạc cũng thể hiện vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo T 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng; bị cáo N từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng; bị cáo C 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo V từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Văn M từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho mỗi bị cáo 06 ngày tạm giữ, tương ứng với 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo V và bị cáo M; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với cả 05 bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ mà các bị cáo dùng để đánh bạc, tịch thu sung quỹ nhà nước 22.500.000 đồng;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công N, Nguyễn Văn C, Bùi Quách V và Nguyễn Văn M tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 15-3-2023, tại gian bếp của nhà thờ họ Nguyễn ở thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, các bị cáo cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa bị Công an huyện An Lão bắt quả tang và thu giữ vật chứng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã nêu. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 22.500.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện.

[3] Vì vậy, có đủ cơ sở để Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo làm mất an ninh, trật tự địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân tốt.

[8] *Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm:* Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn; không có người tổ chức, chỉ huy; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm. Trong vụ án này, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo T là người xóc cái cho các bị cáo khác tham gia đặt cược, lấy tiền cược, trả tiền thắng cược và có số tiền dùng đánh bạc lớn nhất nên là người thực hành có vai trò tích cực nhất. Bị cáo N chuẩn bị công cụ để đánh bạc nên có vai trò cao thứ hai. Số tiền mỗi bị cáo dùng để đánh bạc khác nhau cũng thể hiện mức độ tham gia thực hiện tội phạm khác nhau. Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn sẽ có vai trò tích cực hơn trong đồng phạm. Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của mỗi bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; sau đó là bị cáo N, C, V, M.

[9] *Về hình phạt chính:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối

với các bị cáo là phù hợp nên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa cần xử phạt các bị cáo T, N và C hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; xử phạt bị cáo V và bị cáo M hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với các bị cáo. Thời gian bị cáo V và bị cáo M bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; cụ thể, 01 ngày tạm giữ được trừ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; hai bị cáo đều bị tạm giữ 06 ngày nên đều được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo V và bị cáo M không có việc làm ổn định nên miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với hai bị cáo.

[10] *Hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Các quân vị, chiếc bát sứ, đĩa sứ, kéo cắt giấy và chiếc chiếu cói là công cụ phạm tội cần nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 22.500.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Công N 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn C 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công N và Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bùi Quách V 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; trừ cho bị cáo 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (*Mười bảy*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

- Nguyễn Văn M 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; trừ cho bị cáo 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Bùi Quách V và bị cáo Nguyễn Văn M. Giao bị cáo Bùi Quách V và bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Bùi Quách V và bị cáo Nguyễn Văn M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc bát sứ, 01 (Một) chiếc đĩa sứ, 04 (Bốn) quân vị hình tròn, 01 (Một) kéo và (Một) chiếc chiếu cói, được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 22.500.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng, được thể hiện tại giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Kho bạc nhà nước An Lão - Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M và Bùi Quách V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Mỹ Đức, huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt